

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày 11/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Ngọc Hóa;
2. Bà Nguyễn Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Ma Thế Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST - HS ngày 10/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST- HS ngày 28/5/2019 đối với bị cáo:

Nông Thị T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1968; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn Ph và bà Triệu Thị S (đều đã chết); có chồng là Vy Văn Th; có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2019 đến ngày 20/01/2019. Bị cáo được tại ngoại từ ngày 21/01/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Vy Văn Th; sinh năm 1969; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Chè Thị D; trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Đặng Thị V; trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/01/2019, tổ công tác Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp có đối tượng Nông Thị T (Sinh năm 1968. Trú tại thôn P, xã Đ, huyện B) đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 364.40 theo đường 258 hướng từ xã Đ đi Thị trấn Ch, huyện B có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Khi tổ công tác đến Tiểu khu 2, thị trấn Ch, huyện B thì phát hiện Nông Thị T đang đi xe mô tô từ khu vực Lâm trường huyện B đi ra nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, thấy vậy Nông Thị T liền vút ra bãi đất trống cạnh đường 01 gói nilon màu đen bên trong gói bằng giấy lịch có 21 gói được gói bằng giấy nhiều màu đều chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 21 gói chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra, còn tạm giữ của Nông Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 364.40; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei và số tiền 123.000 đồng. Nông Thị T khai nhận 21 gói chất bột màu trắng là ma túy (Heroin).

Sau khi thu thập đầy đủ các tài liệu về hành vi của Nông Thị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra lệnh, tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Nông Thị T ở thôn P, xã Đ, huyện B. Kết quả khám xét, phát hiện và tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1, cân xác định khối lượng 21 gói chất bột màu trắng thu giữ của Nông Thị T được 0,55 gam, niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu A2 và bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 29/KTHS-MT ngày 20/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 thu giữ của Nông Thị T gửi giám định là ma túy, loại Heroin*. Sau giám định, mẫu chất còn lại là 0,530 gam cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T29 và hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Nông Thị T khai nhận: Khoảng tháng 10/2018 âm lịch (không nhớ chính xác thời gian) Nông Thị T đi xe khách xuống thôn Ch, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh để tìm con dâu. Khi xuống xe ở thôn Ch thì gặp một người phụ nữ làm nghề xe ôm (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ), người phụ nữ này có hỏi là “Đi xe ôm không” thì T trả lời “Đang đợi con trai ra đón” sau đó người

phụ nữ lại hỏi “Có mua ma túy không”, nghe người phụ nữ nói vậy T đồng ý và mua với người phụ nữ đó 01 gói ma túy giá 500.000 đồng. Mục đích ban đầu của Nông Thị T là mua ma túy về để làm thuốc vì nghe nói ma túy có thể sử dụng để chữa được một số bệnh, bản thân T không nghiện ma túy; sau đó số ma túy mua được T mang về nhà cất giấu và đã lấy một ít pha nước uống để chữa bệnh vì bản thân T bị đau xương khớp. Đến khoảng tháng 12/2018 (âm lịch) Nông Thị T lấy gói ma túy ra chia được 21 gói nhỏ với mục đích để bán cho các đối tượng nghiện ma túy nhằm thu lại số tiền đã bỏ ra mua ma túy. Ngày 15/01/2019 khi đang mang theo ma túy đi từ nhà ra thị trấn Ch, huyện B tìm người nghiện để bán ma túy, T chưa kịp bán cho ai thì bị tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang tại khu vực Lâm trường thuộc Tiểu khu 2, thị trấn Ch, huyện B, thu giữ 21 gói ma túy có khối lượng 0,55 gam cùng 01 xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 364.40, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei, số tiền 123.000 đồng. Ngoài ra, khi Cơ quan điều tra khám xét nhà còn thu giữ số tiền 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nông Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSBB, ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã truy tố bị cáo Nông Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.... ”.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Thị T từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã do vậy đề nghị không áp dụng hình

phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Thị T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nông Thị T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định: Ngày 15/01/2019, tại khu vực Lâm trường thuộc Tiểu khu 2, thị trấn Ch, huyện B, tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang Nông Thị T về hành vi cất giấu trái phép 21 gói chất bột màu trắng. Quá trình điều tra, xác định được Nông Thị T mua số ma túy trên với một người phụ nữ không quen biết ở thôn Ch, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh với giá 500.000 đồng. Ngày 15/01/2019 khi bị cáo đang trên đường đi tìm người nghiện để bán 21 gói ma túy (heroin), chưa kịp bán cho ai thì bị phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan chức năng kết luận: 21 gói chất bột màu trắng thu được của Nông Thị T là chất ma túy, loại heroin, có khối lượng 0,55 gam.

Nông Thị T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã có hành vi tàng trữ 0,55 gam chất ma túy (Heroin) nhằm bán trái phép cho người khác kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố

đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Nông Thị T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân là người dân lao động chất phác nhưng chỉ vì hám lợi đã mua ma túy về nhằm mục đích bán kiếm lời nên đã phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T29 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu A2 còn lại là 0,53 gam cùng

phong bì, bao gói cũ, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 123.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ trên người bị cáo là tiền bị cáo làm thuê mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 4.000.000 đồng thu giữ khi khám xét nhà ở của bị cáo là tiền gia đình tích cóp được từ việc chăn nuôi, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho chồng của bị cáo là ông Vy Văn Th.

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bị cáo không dùng để liên lạc mua bán ma túy, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen vàng, biển kiểm soát 97B1 – 364.40 Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định mặc dù chiếc xe trên do Nông Thị T đứng tên chủ sở hữu tuy nhiên nguồn gốc chiếc xe trên là tài sản của gia đình, do chồng, con của T đi làm thuê tích cóp tiền về mua. Chồng, con của T không biết việc T sử dụng xe để mang ma túy đi bán do vậy cần trả lại chiếc xe cho chồng của bị cáo là ông Vy Văn Th.

[7] Về án phí: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã và bị cáo đã có đơn đề nghị Tòa án miễn án phí cho bị cáo. HĐXX xét thấy việc đề nghị trên là có căn cứ do vậy cần miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Nông Thị T khai mua với một người phụ nữ không quen biết tại tỉnh Bắc Ninh. Quá trình điều tra bị cáo không cung cấp được họ tên cùng địa chỉ của đối tượng này nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Thị T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2019 đến ngày 20/01/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 (một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T29 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu A2 còn lại là 0,53 gam cùng phong bì, bao gói cũ, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì có ghi vụ Nông Thị T (1968) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T29” mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- Trả lại cho bị cáo Nông Thị T: Số tiền 123.000 đồng; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Vy Văn Th: Số tiền 4.000.000 đồng; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen vàng, biển kiểm soát 97B1 – 364.40.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Thị T.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

